

Số: /VDTRHM-TCHCQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt đang có nhu cầu tham khảo giá để xây dựng dự toán mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ lớp Chính hình răng mặt cơ bản khóa 27 năm 2025 của Viện. Kính mời các nhà cung cấp quan tâm, gửi thông tin báo giá theo các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Hoàng Văn Thực, Phó Trưởng Phòng TC – HC – QT, Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản in báo giá và các tài liệu kèm theo gửi trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư P106, tầng 1 nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16h00 ngày 01/8/2025.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung mời báo giá:

- Danh mục hàng hóa, yêu cầu cụ thể như các phụ lục kèm theo (các đơn vị vui lòng chào giá theo đúng thứ tự danh mục, chào hàng trọn gói). Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan.
- Địa điểm: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội.
- Thời gian: tháng 8 năm 2025.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Cụ thể khi thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán.
- Các thông tin khác: Các nhà cung cấp có thể khuyến nghị cho Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt các hàng hóa/dịch vụ đáp ứng được yêu cầu của Viện.

Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Báo giá theo mẫu kèm theo công văn này;
- Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật (như phụ lục kèm theo);
- Hồ sơ năng lực của đơn vị báo giá (giấy phép kinh doanh, mã định danh trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, hợp đồng tương tự, các tài liệu khác (nếu có))./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCQT.

VIỆN TRƯỞNG

Tổng Minh Sơn



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo công văn số /VĐTRHM-TCHCQT ngày tháng năm 2025)

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dây cung kích hoạt nhiệt M5 cỡ 0.012 trên	- Chất liệu: hợp kim Nickel – Titanium – Đồng (Copper NiTi); - Tính năng: + Có tính nhớ và siêu đàn hồi; + Dây cung mềm ra khi làm lạnh và trở lại trạng thái ban đầu khi đạt nhiệt độ cơ thể (~35°C); - Thiết diện dây: Hình tròn; - Hình dạng dây: Ovoid hàm trên; - Kích cỡ: 0.012.	Sợi	40
2	Dây cung kích hoạt nhiệt M5 cỡ 0.012 dưới	- Chất liệu: hợp kim Nickel – Titanium – Đồng (Copper NiTi); - Tính năng: + Có tính nhớ và siêu đàn hồi; + Dây cung mềm ra khi làm lạnh và trở lại trạng thái ban đầu khi đạt nhiệt độ cơ thể (~35°C); - Thiết diện dây: Hình tròn; - Hình dạng dây: Ovoid hàm dưới; - Kích cỡ: 0.012.	Sợi	40

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
3	Dây cung kích hoạt nhiệt M5 cỡ 0.014 trên	- Chất liệu: hợp kim Nickel – Titanium – Đồng (Copper NiTi); - Tính năng: + Có tính nhớ và siêu đàn hồi; + Dây cung mềm ra khi làm lạnh và trở lại trạng thái ban đầu khi đạt nhiệt độ cơ thể (~35°C); - Thiết diện dây: Hình tròn; - Hình dạng dây: Ovoid hàm trên; - Kích cỡ: 0.014.	Sợi	40
4	Dây cung kích hoạt nhiệt M5 cỡ 0.014 dưới	- Chất liệu: hợp kim Nickel – Titanium – Đồng (Copper NiTi); - Tính năng: + Có tính nhớ và siêu đàn hồi; + Dây cung mềm ra khi làm lạnh và trở lại trạng thái ban đầu khi đạt nhiệt độ cơ thể (~35°C); - Thiết diện dây: Hình tròn; - Hình dạng dây: Ovoid hàm dưới; - Kích cỡ: 0.014.	Sợi	40
5	Dây cung kích hoạt nhiệt M5 cỡ 0.016 trên	- Chất liệu: hợp kim Nickel – Titanium – Đồng (Copper NiTi); - Tính năng: + Có tính nhớ và siêu đàn hồi; + Dây cung mềm ra khi làm lạnh và trở lại trạng thái ban đầu khi đạt nhiệt độ cơ thể (~35°C); - Thiết diện dây: Hình tròn; - Hình dạng dây: Ovoid hàm trên; - Kích cỡ: 0.016.	Sợi	40

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
6	Dây cung kích hoạt nhiệt M5 cỡ 0.016 dưới	- Chất liệu: hợp kim Nickel – Titanium – Đồng (Copper NiTi); - Tính năng: + Có tính nhớ và siêu đàn hồi; + Dây cung mềm ra khi làm lạnh và trở lại trạng thái ban đầu khi đạt nhiệt độ cơ thể (~35°C); - Thiết diện dây: Hình tròn; - Hình dạng dây: Ovoid hàm dưới; - Kích cỡ: 0.016.	Sợi	40
7	Dây cung T-Loop	- Chất liệu: thép không gỉ; - Dây cung hình cung có vòng T (T-loop); - Kích cỡ: 0.019 x 0.025, 0.016 x .0.022.	Sợi	40
8	Keo quang trùng hợp	- Thành phần: keo đông cứng bằng quang trùng hợp; - Sản phẩm được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ phòng ~ 20-25°C; - Tương thích với đèn quang trùng hợp.	Bộ	2
9	Khâu răng 6,7 các số 2 ống	- Chất liệu: thép không gỉ; - Đặt tại răng số 6 và số 7, phù hợp với hình thể răng thật. - Mỗi khâu có 2 ống đặt dây: gồm ống chính và ống phụ được hàn chắc chắn lên vòng band.	Cái	40
10	Khâu răng 6,7 các số 1 ống	- Chất liệu: thép không gỉ; - Đặt tại răng số 6 và số 7, phù hợp với hình thể răng thật. - Mỗi khâu có 1 ống đặt dây được hàn chắc chắn lên vòng band.	Cái	40
11	Khâu tron cho răng 6	- Chất liệu: thép không gỉ; - Đặt tại răng số 6, phù hợp với hình thể răng thật.	Cái	160

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
12	Móc hàn trong band	- Chất liệu: thép không gỉ; - Được thiết kế để hàn vào khâu chỉnh nha, dùng làm điểm tựa móc chun chỉnh nha khi cần thiết trong quá trình điều trị.	Cái	160
13	Mắc cài sứ hệ ROTH	- Chất liệu: gốm bán trong suốt hoặc sứ kết hợp thép không gỉ; - Bề mặt mịn bo tròn các góc; - Có khả năng chịu lực tốt; - Rãnh mắc cài ~0.022; - Hệ thống ROTH với thiết kế góc torque và tip tiêu chuẩn của hệ ROTH.	Bộ	7
14	Mắc cài sứ hệ MBT	- Chất liệu: gốm bán trong suốt hoặc sứ kết hợp thép không gỉ; - Bề mặt mịn bo tròn các góc; - Có khả năng chịu lực tốt; - Rãnh mắc cài ~0.022; - Hệ thống MBT với thiết kế góc torque và tip tiêu chuẩn của hệ MBT.	Bộ	7
15	Thun chuỗi mắt dày + thưa	- Chất liệu: cao su thiên nhiên; - Chiều dài: ~450-500 cm/cuộn; - Khoảng cách mắt chun: + Loại 1: ~ 3-4 mm; + Loại 2: ~ 2-3 mm.	Cuộn	6
16	Thun đơn	- Chất liệu: cao su thiên nhiên; - Đường kính ~ 0.012 inch; - Góc chun ~ 45 độ.	Túi	5
	Tổng cộng: 16 mục			

ĐỊA CHỈ:

MÃ SỐ THUẾ:

Kính gửi: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

Chúng tôi xin gửi tới Quý khách hàng báo giá các danh mục theo yêu cầu của Quý khách hàng, cụ thể như sau:

[illegible]

Báo giá có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm (ghi rõ số ngày, nhưng không nhỏ hơn 180 ngày)

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa/ dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Cam kết hàng hóa còn tối thiểu ½ hạn sử dụng khi bàn giao hàng hóa.
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi.
- Thời gian giao hàng: trong vòng giờ kể từ thời điểm nhận được đơn đặt hàng của bên mua qua điện thoại/ email/fax (ghi rõ số giờ, nhưng không lớn hơn 48 giờ)
- Các thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

<TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ>
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:
MÃ SỐ THUẾ:
MÃ ĐỊNH DANH TRÊN MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA (nếu có):

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT
(Kèm theo báo giá ngày tháng năm 2025)

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản yêu cầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật đơn vị chào
1			
2			
3			
...			
	TỔNG CỘNG:		

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

